

Phật giáo Tâm (dịch)

Đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, có khả năng duy trì kỷ cương quốc gia, khi quốc gia không rơi vào loạn, bạo và an toàn cho đời sống nhân dân, xã hội. Là giáo mà Trung Quốc xưa kia lập ra, gọi là “tứ duy bát đức”(1), nhân luân “ngũ thường”, đều là kỷ luật xây dựng nên một quốc gia thái bình thịnh trị “trung thục nhân nghĩa” và phép tắc trật tự.

Với Phật giáo, toàn bộ nội dung từ điển Phật dạy là lấy con người làm gốc, gọi bốn mối thiện từ đời sống nhân quần xã hội, như Phật dạy rằng hạnh phúc trên nhân thế cho các vua Tần-bà-sa-la, Ba-tư-nặc, A-xà-thế ..., đó là “đạo đức chính trị”; Ngài giảng dạy và truyền bá những nguyên tắc sống chung trong cùng một gia đình cho Thích Sinh Tử, Ngộ Đa Nô, chính là “đạo đức gia đình”; Phật dạy rằng dùng thi kệ khuyên dạy cách tiêu xài đồ vật, đời đời nói rằng: vốn là người, có ai kiêu mạn đức của mình nên chia làm bốn phần, một phần gọi là phí đồ vật hàng ngày trong gia đình, một phần dành để thờ phụng Phật, một phần dành để có xuyến ra bố thí từ thiện, một phần giúp đỡ bà con quyến thuộc hay những thân hữu, một phần bố thí vun đắp phúc đức, chứ đừng nên người đời sống đồ vật đồ vật đúng đắn, chính là “đạo đức cá nhân”.

Chuẩn mực đạo đức Phật giáo, bao hàm các quy phạm luân lý của thế gian, cần tuân hành thánh hiền xuất thế gian. Nay lược bàn chuẩn mực đạo đức Phật giáo như sau:

Ngũ giới, Thập thiện

Ngũ giới của Phật giáo là “đạo đức căn bản” làm người, nên phải tuân thủ gìn giữ; Thập thiện là “đạo đức tăng trưởng” tinh hóa nội tâm, thăng hoa nhân cách; nhân quả nghiệp báo là “đạo đức thiện ác” bất biến của thế gian. Hình Phật nghiêm khắc, có lẽ có thể khiến đức tác đồ tích cực nhút nhát, nhưng vốn không phải là cách làm rõ ràng. Phật giáo lấy Ngũ giới, Thập thiện xem là chuẩn mực đạo đức nhân bản, khi xưa ông “chỉ làm các việc xấu, hãy làm những việc tốt”, không xâm phạm thân thể, tiền của, danh dự, tôn nghiêm của người khác, sẵn sàng từ bỏ lòng người, khi nhân luân công đức thế gian có trật tự, làm cho nếp sống xã hội trở nên lành mạnh. Ngũ giới, Thập thiện chính là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Giúp đỡ người khác

Chức Phật, Bồ tát tùy lo ngại hóa, lợi ích chúng sinh, tinh thần giúp đỡ người khác, chính là chuẩn mực phù hợp với Phật giáo. Mọi ngành nghề cũng cần có lòng cầu đỡ giúp người khác, giới như thầy/cô giáo cần phải có trách nhiệm “giáo dục, truyền đạt kiến thức, giới thiệu các vấn đề nghi lễ”; nhân viên điếu u đồ ăn uống cần có đạo đức cầu đỡ “tho bần nhần thân, cầu nhân nhần t mng”; công nhân cần tích cực làm việc, lấy sốn xu t báo n qu c gia; thng nhn c n mua bán kinh doanh hp pháp, không đ c l y c a c i không ph i c a mình; quân nhân vì b o v s an toàn cho nhân dân toàn qu c, ph i anh dũng chi n đ u, chng l i s xâm l c c a k thù. Cũng chính là, m i m t ng i, có th x b s c ch p ích k , noi theo tinh th n c đ c tiên hi n, t c “lo tr c n i lo c a thiên h , vui sau ni m vui c a thiên h ”, hay tinh th n Bồ tát “n u còn m t ng i ch a đ , thì b n thân nh t đ nh không đ c l n tr n”, đ giúp đ i l i ng i. Giúp đ i l i ng i chính là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Bát nhã không tu

Bồ tát lấy Lục độ (2) làm chi c thuy n đ t đ và đ ng i. Đi u mà ng i ta g i là “Ngũ đ (3) nh mù, Bát nhã nh m t sáng”, nghĩa là, chúng ta n u không có bát nhã trí tu nh y bén, thì cho dù có hành trì (Ngũ đ) bao nhiêu, v n là n m trong vòng ph c báo h u vì không sao tránh kh i n m bi u hi n c a t ng suy(4), không ph i là con đ ng gi i thoát ni t bàn chân chính. Ví đ , s b th i c a Phật giáo là mu n con ng i h c t p buông b t ni m b n x n, keo ki t, nh ng n i đ n b th i, c n ph i thanh t nh, không đ c vi ph m pháp lu t nhà n c, đ ng th i ng i b th i tâm không kiêu căng, ng o m n, ng i đ c nh n ph i bi t cảm n, là s b th i thanh t nh “năng th i, s th i và v t th i, vô s đ c - không mong c u trong tam th - quá kh , hi n t i và t ng lai; tâm t i th ng mà chúng ta an trú, cúng đ ng t t c m i ph ng Phật”. Ngoài ra, trì gi i không sát sinh, không nói đ i, không tà dâm, không tr m c p, không u ng r u u, v.v... c nhiên là giáo pháp c a Phật (Phật pháp), nh ng “gi t m t c u m t tr m”(5) c a Phật đà, “u ng r u c u ng i”(6) c a phu nhân M t-l i, chuy n “x lý (tình hu ng) r ”(7) c a Hòa thng Nh t H u, “đ t Phật s i m”(8) c a Thi n s Đan Hà, “đ y tên tr m cách ăn tr m”(9) c a Thi n s Th ch c, v.v..., cũng đ u là Phật pháp. T bi đ u dàng cũng là Phật pháp, nh ng nh ng ti ng va đ p chất chúa c a g y, ti ng quát m ng, ti ng n n g c a chi c kìm, khi n cho h c tăng ti t đ n v ng t ng (m m ng hảo huy n), nh n bi t b n lai di n m c (di n m o v n có), cũng là t bi. Vì v y, Phật pháp, có lúc không ph i là Phật pháp; không ph i là Phật pháp, có lúc l i là Phật pháp. “Bát nhã không tu” c a Bồ tát, có kh năng làm cho chúng ta b th i mà v n h x không nghĩ đ n s b th i, trì gi i mà không ch p vào gi i t ng, nh n nh c xa r i ng ch p, tinh ti n không sinh kiêu m n, tu thi n không l u luy n đ nh c nh.

Kinh *Kim Cang* nói: “Tâm Bồ tát hành bất thí mà không trü pháp, như người có mắt, như ánh sáng chiếu rọi, thấy muôn vàn sắc màu”. Đã có Bát nhã không tu tập đôi mắt sáng rọi, thì việc sáng tỏ tự nhiên có thể không còn tâm so sánh “bản thân tôi như, bản thân có tôi không, bản thân sống tôi không” nữa; Bát nhã không tu cũng giống như “tâm mờ” (người mù hi vọng), đôi mắt tối tăm chúng sinh như như người đưa con ruồi thối, đôi mắt như người khó khăn gian khổ tự nhiên có sự đồng cảm không lừa dối; Bát nhã cũng giống như “ánh sáng” trong căn phòng tăm tối, có thể chiếu soi màn đêm vô minh đang che lấp trong con tim đen u tối của chúng ta, làm tan biến những nỗi sợ hãi phân biệt, tâm không bị khổ làm nao núng, chuyển phạm tình (tình cảm thế gian) chuyển trở thành tình yêu rộng lớn (từ bi) đối với chúng sinh. Bát nhã có khả năng chuyển hóa tâm thức của chúng ta, nâng cao đạo đức của chúng ta, một khi có Bát nhã không tu, thì vui-không là đồng thời, sạch-như là như thế, giàu-nghèo có thể tồn tại, có-không có thể bình đẳng, như trong kinh Bát Nhã Nhân Giác nói: “Tâm niệm luôn biến đổi, an vui cũng như nghèo đói, lý trí tu làm sự nghiệp”. Hàng phật tâm ý (karma) như thế bởi vì Bát nhã không tu, “tất cả muôn loài chúng sinh, đều khi nào đi vào Vô thường Niết bàn mà diệt diệt”. Bát nhã không tu đích thực là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Chuẩn mực đạo đức của Phật giáo, lý quy tắc (quy phạm) Ngũ giới Thập thiện, hoàn thiện nhân cách; lý việc của đức giúp người của thánh hiền, đức thăng hoa đạo đức; lý Bát nhã không tu của Bồ tát, đức minh tâm kiến tánh. Thêm nữa, trong cuộc sống hiện thực, tam học giới đức như tu, bản thân lo chính niệm, tám lo chính đạo, cũng là lý đức có khả năng trừ bỏ căn bản phiền não tham lam và sân hận của chúng ta, có khả năng khi nào cho thân tâm chúng ta thanh tịnh, đạo đức đức thiện viên mãn. Luân mạng cách người người, phạm xuất phát tình yêu rộng lớn từ lợi ích của người, đồng thời không đi ngược với pháp (phép tắc, karmic) của thế gian và tình thế để nhiều ích lợi cho tình của Bồ tát, thì đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức của Phật giáo. Ví dụ: Bồ thí kẻt duyên, không như nghĩ đến ác cũ, hận thù nhân đức, giữ gìn lợi căn (mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý), “bản thân của mình mà tự mình”(10), phạm người tiền quyên xỏ, lợi lợi cho người (làm lợi ích cho chúng sinh), phạm đức cúng dường (cúng dường, bản thân rộng khắp cho tất cả chúng sinh), bản thân nhận báo đáp(11), hoằng pháp lợi sinh, tôn trọng bao dung, tâm ý đều đặn ôn hòa, ái ngữ người khen, giữ gìn chính niệm, v.v..., đều là chuẩn mực đạo đức thanh tịnh thiện mỹ của Phật giáo. Ngoài ra, học tập đức, đức bị, đức trí, đức nguy, đức hạnh của Phật và Bồ tát, phát Bồ đề tâm, không quảng bố sự của chúng sinh đang trôi lăn trong ngũ nghịch(12) thập ác(13), đây chính là đạo đức viên mãn, cứu cánh nhất của Phật giáo.

(Theo Tinh Vân, *Phật học giáo khoa thư*, Nxb. Tôn Giáo, 2008, tr.97-99)

Người n: Nguyễn t san Giác Ng S Vu Lan 185 / Tuyển T p Vu Lan TVHS

Các chú thích 5, 6, 7, 8 và 9 là c a nguyên tác. Ph n chú thích còn l i, là do ng i đ ch thêm vào.

(1) T duy, ch : l , nghĩa, liên và s ; Bát đ c, ch : trung, hi u, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa và bình.

(2) L c đ g m: B thí, trì gi i, nh n nh c, tinh ti n, thi n đ nh và bát nhã/trí tu .

(3) Ngũ đ g m: B thí, trì gi i, nh n nh c, tinh ti n và thi n đ nh

(4) Thiên nhân lúc s p ch t, thì hi n ra năm t ng suy. V thu t ng này, trong kinh lu n Ph t giáo th y có nhi u thuy t khác nhau. Ở đây, chúng tôi ch đ a vào kinh *Nĩ t bản* li t kê năm t ng suy đó nh sau: Một là, y th ng c u nh , t c y ph c đ b n; hai là, đ u th ng hoa y, t c cái mũ hoa trên đ u khô héo; ba là, thân th xú u , t c thân th có mùi hôi; b n là đ ch h hãn xu t, t c nách ch y m hôi; năm là, b t l c b n t a, t c ch ng i không vui.

(5) Xem Sát thân t c kinh trong *L c đ t p kinh*.

(6) Xem Chân chính đích gi i lu t trong “Tu ti n sinh m nh đích hoang vu”, Th i báo Văn hóa xu t b n, tr.140,

(7) Xem *Tinh Vân Thiền thoại* (tập 2), Phật Quang Văn Hóa xuất bản, tr.84.

(8) Xem *Cơ chế truyền đăng lục*, quyển 14 in trong *Thiền tông thu lục* Phật Quang đời Tống kinh, tr.733.

(9) Xem *Tinh Vân Thiền thoại* (tập 1), Phật Quang Văn Hóa xuất bản, tr.160.

(10) Nguyên văn là Bút thiền chi hậu - 後禪筆, ý ví như chổi Bút tát, chúng sinh khi gặp nên chổi a-khư khư nên cứu, nên ng các Ngài vì lòng thương yêu nên ng mà đốn hóa đốn, trao truyền thiền pháp.

(11) Chúng ta sinh tồn ở thế gian này, nên ng nên đốn mà chúng ta tiếp nhận, chổi yều có bốn loại: nên cha mẹ, nên chúng sinh, nên quí tộc gia, và nên Tam bảo, hợp lại gọi chung là Tận tâm ng báo, tức bốn nên đó nên báo đáp.

(12) Ngũ ngũ ch là tiếp nên ng nhứt trong tất cả các nghiệp của Phật giáo. Ngũ ch, nghĩa là trái với luân thường đạo lý, tiếp xúc nên. Năm tiếp y đốn của Phật liệt kê như sau: Giết cha, giết mẹ, giết bậc A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hoại hòa hợp Tăng. Ngũ ngũ nên năm tiếp này, nên rớt vào Vô gián đốn ác (cũng gọi là Đốn ác A-tỳ).

(13) Thập ác gồm: (1) sát sinh, (2) dâm dục (trộm cắp), (3) tà dâm, (4) vọng ngữ, (5) lừa dối thiệt, tức nói dối ly gián, lừa không có tính xây dựng, (6) ác khẩu, tức ác ngữ, ác mồm, chửi bới, (7) đố kỵ, tức đố kỵ tiếp xúc, (8) tham dục, (9) sân nhuế (sân hận/căm ghét), (10) tà kiến, tức cái nhìn lệch lạc.

BTV